TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 28/2022/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Lê Khải.

- Thư ký phiên toà: Bà Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đặng H, sinh năm 1990; tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng N, sinh năm: 1954 và bà Ngô Thị D, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm: 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: 01. Tại bản án số 33/2014/HSST, ngày 23/7/2014 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt hình phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tiền ngày 29/11/2021, chấp hành xong án phí 16/3/2015; Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô - Có mặt.

2.Trần Lục Q, Sinh ngày: 10/6/2001; tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1977 và bà Chung Thị Thanh H, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa vợ và con; Tiền án, Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1). Bà Trần Thị Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2). Ông Nguyễn D, sinh ngày 15/4/1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

3). Ông Bùi Viết H, sinh ngày 04/11/2001(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

4). Ông Nguyễn Đình Bảo T, sinh ngày 13/3/1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nam C, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

5). Ông Phạm Văn T, sinh ngày 10/9/1997(vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

6). Ông Phạm Văn N, sinh năm 1992(vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

7). Ông Vương Đình H, sinh ngày 20/9/2001(vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

8). Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/9/1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

9). Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/02/2002(vắng mặt).

Địa chỉ: Trại Giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2021, Đặng H gọi Trần Lục Q qua phòng trọ số 9 của H tại nhà trọ T (tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông) do bà Trần Thị Đ làm chủ. Khi Q sang phòng trọ số 9 của H thì H lấy ma túy *(ma túy H mua của một người tên H tại thành phố Hồ Chí Minh, không xác định được nhân thân lai lịch)* và bộ sử dụng ma túy ra để sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng xong, H đưa cho Q 3 gói ma túy và nói "Ai lấy thì đưa giùm" nghĩa là có ai gọi cho H hỏi mua ma túy thì H sẽ nói lên gặp Q để Q giao ma túy và lấy tiền, Q đồng ý và mang 3 gói ma túy về phòng trọ số 15 của Q tại nhà trọ T còn H đi về nhà vợ tại thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn D gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy thì H nói D lên nhà trọ T, H gọi điện thoại cho Q dặn khi nào D lên đưa cho D 01 gói, Q đồng ý. D lên phòng trọ số 9 của H tại nhà trọ T nhưng không thấy H, định gọi điện thoại cho H thì gặp Q và được Q bán cho 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, sau đó D đi về khu vực vườn cà phê của người dân tại khu vực tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông để sử dụng ma túy, D sử dụng một phần số ma túy đã mua, còn lại D giấu trong túi quần và đi về thì bị Công an huyện Krông Nô lập biên bản thu giữ một gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng.

Khoảng 13 giờ ngày 13/10/2021, Bùi Viết H gọi điện thoại cho H hỏi mua má túy về sử dụng thì H nói lên nhà trọ T gặp Q lấy ma túy, H gọi điện thoại cho Q dặn

khi nào H lên thì đưa cho H một gói, Q đồng ý. H lên nhà trọ T nhưng không thấy Q nên nhắn tin cho H nội dung không gặp được Q và đi về nhà, H nhắn tin số điện thoại của H cho Q, Q gọi H về lại nhà trọ T và bán cho H 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. H mang số ma túy mua được của Q lên khu vực nhà máy nước thuộc Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện K và sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 13/10/2021, Nguyễn Đình Bảo T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng thì H nói T lên nhà trọ T rồi gọi cho H, lúc này do đang đưa con đi khám bệnh nên H không gọi điện thoại cho Q, khi T lên đến nhà trọ T thì không gặp H nên gọi điện thoại cho H được H nói lấy ma túy ở chỗ Q, H gửi số điện thoại của Q cho T để liên lạc, T gặp Q và nói đã gọi điện thoại cho H thì Q hiểu là T đến mua ma túy, lúc này T chỉ còn 480.000 đồng, Q vẫn đồng ý bán ma túy cho T, khi Q và T đang mua bán ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang thu giữ một gói nilon trong suốt bên trong có các hạt không rõ hình dạng, cứng, màu trắng và số tiền 480.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lục Q tại phòng trọ số 15 nhà trọ T, thu giữ trong túi áo được treo sát tường của phòng trọ số 15 theo hướng từ cửa chính vào có một hộp nhựa màu trắng đỏ, ngoài hộp nhựa có chữ "ManLLoro", mở hộp nhựa thành hai phần, một phần nắp có màn hình bằng kính và 5 nút ấn; một điện thoại di động hiệu "Redmi", màu đen; một ví da màu đen bên trong có 950.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt khẩn cấp đối với Đặng H và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại phòng trọ số 9 nhà trọ T, thu giữ một gói nilon đựng tinh thể màu trắng để trong hộp khẩu trang trên bàn gỗ trong phòng, kích thước túi nilon 3,6 x 1,4 cm; một túi nilon đựng tinh thể màu trắng để dưới lốp xe đặt trong phòng sát cửa sổ, kích thước túi nilon 13,5 x 8 cm.

Kết luận giám định số 145/KLMT-PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt được niêm phong trong bì thư có dòng chữ "Mẫu M1 được thu giữ khi bắt quả tang" gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,0950 gam là Methamphetamine;

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon kích thước 3,6 x 1,4 cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,2131 gam là Methamphetamine;

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon kích thước 13,5 x 8 cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,4662 gam là Methamphetamine;

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì thư có ghi dòng chữ "Gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (thu trên người Dũng)" gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,0458 gam là Methamphetamine.

Ngoài hành vi phạm tội trên, trong quá trình điều tra xác định Đặng H và Trần Lục Q thực hiện hành vi phạm tội sau:

Ngày 04/10/2021, tại phòng trọ số 9 nhà trọ T, Đặng H bán một gói ma túy cho Phạm Văn T với giá 500.000 đồng. Tiền mua ma túy T cùng Phạm Văn N, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn D và Vương Đình H góp tiền mua về sử dụng chung.

Ngày 06/10/2021, tại phòng trọ số 9 nhà trọ T, Đặng H bán một gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Phạm Văn N. Tiền ma túy N cùng Phạm Văn T, Nguyễn Văn D, Vương Đình H, Nguyễn Đức T góp tiền mua về sử dụng chung.

Ngày 09/10/2021, tại phòng trọ số 9 nhà trọ T, Đặng H bán một gói ma túy với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn D. Tiền mua ma túy D mua cùng Phạm Văn T, Phạm Văn N, Vương Đình H, Nguyễn Đức T góp tiền mua về sử dụng chung.

Ngày 11/10/2021, tại nhà trọ T, Đặng H cùng Trần Lục Q bán một gói ma túy cho Nguyễn D với giá 500.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2021, tại nhà trọ T, Đặng H bán ma túy cho Trần Lục Q hai lần với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng: 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trong đó:

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư có dòng chữ "Mẫu M1 được thu giữ khi bắt quả tang" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0646 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M0 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1701 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3608 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M2 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư có ghi dòng chữ "Gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (thu trên người D)" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0304 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M3 hoàn trả.

- 07 (bảy) điện thoại di động gồm: một điện thoại hiệu "Redmi", màu đen, Model: M2006C3LG của Trần Lục Q; một điện thoại hiệu "Iphone", màu vàng, Model A1687FCCIDBCG-E2944A, không kiểm tra được số Imel của Đặng H; một điện thoại hiệu "Nokia", màu xanh, phần bàn phím màu đen, số Imel 1: 354184109257315, số Imel 2: 354189100257313, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng H; một điện thoại hiệu "Vsmart", màu xám đen, số Imel 1: 358877981789190, số Imel 2: 358877981789208, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng H; một điện thoại di động "Itel",màu đen, số Imel 1: 358408137460484, số Imel 2: 358408137460492, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn D; một điện thoại hiệu "Nokia 1202", màu xanh xám, số Seri 1: 355246037463457 của Nguyễn Đình Bảo T; một điện thoại hiệu Itel màu đen, số số Imel 1: 358193887419589, số Imel 2: 358193887419557 của Bùi Viết H;

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đỏ bên ngoài hộp nhựa có chữ "Manlloro" (cân tiểu ly); 01 (một) ví da màu đen của Trần Lục Q; 01 (một) kéo có cán bằng nhựa màu xanh dài 13,5 cm; 01 (một)khò ga bằng kim loại màu đen dài 14,5 cm x 5,5 cm;

01 (một) cóng thủy tinh không rõ hình dạng; 08 (tám) túi Ziper kích thước 8,3 x 3,6 cm; 40 (bốn mươi) ống hút bằng nhựa kích thước 21,5 cm; 44 (bốn mươi bốn) ống thủy tinh dài 20 cm đường kính 0,5cm; 02 (hai) dao tự chế, trong đó: Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 27 cm; Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá;

- Số tiền 3.650.000 đồng (trong đó thu giữ của Trần Lục Q số tiền 1.430.000 đồng, thu giữ của Đặng H số tiền 2.220.000 đồng).

Cáo trạng số 28/CT-VKS-KRN, ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Đặng H về hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Lục Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo Đặng H không thừa nhận phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 28/CT-VKS-KRN, ngày 20/6/2022. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Trần Lục Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng H từ 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Đặng H phải chấp hành từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Lục Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Đặng H 01 (một) điện thoại hiệu "Iphone", màu vàng, Model A1687FCCIDBCG-E2944A, không kiểm tra được số Imel; 01 (một) điện thoại hiệu "Vsmart", màu xám đen, số Imel 1: 358877981789190, số Imel 2: 358877981789208 và số tiền 2.220.000 đồng. Trả lại cho Trần Lục Q một ví da màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trong đó:

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư có dòng chữ "Mẫu M1 được thu giữ khi bắt quả tang" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0646 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M0 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1701 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3608 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M2 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư có ghi dòng chữ "Gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (thu trên người D)" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0304 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M3 hoàn trả.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đỏ bên ngoài hộp nhựa có chữ "Manlloro" (cân tiểu ly); 01 (một) kéo có cán bằng nhựa màu xanh dài 13,5 cm; 01 (một) khò ga bằng kim loại màu đen dài 14,5 cm x 5,5 cm; 01 (một) cóng thủy tinh không rõ hình dạng; 08 (tám) túi Ziper kích thước 8,3 x 3,6 cm; 40 (bốn mươi) ống hút bằng nhựa kích thước 21,5 cm; 44 (bốn mươi bốn) ống thủy tinh dài 20 cm đường kính 0,5cm; 02 (hai) dao tự chế, trong đó: Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 27 cm; Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.430.000 đồng của Trần Lục Q liên quan đến việc mua bán ma túy; 05 (năm) điện thoại di động gồm: một điện thoại hiệu "Redmi", màu đen, Model: M2006C3LG của Trần Lục Q; một điện thoại hiệu "Nokia", màu xanh, phần bàn phím màu đen, số Imel 1: 354184109257315, số Imel 2: 354189100257313, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng H; một điện thoại di động "Itel", màu đen, số Imel 1: 358408137460484, số Imel 2: 358408137460492, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn D; một điện thoại hiệu "Nokia 1202", màu xanh xám, số Seri 1: 355246037463457 của Nguyễn Đình Bảo T; một điện thoại hiệu Itel màu đen, số số Imel 1: 358193887419589, số Imel 2: 358193887419557 của Bùi Viết H.

- Truy thu của Trần Lục Q số tiền 50.000 đồng và Đặng H số tiền 2.800.000 đồng tiền bán ma túy.

Đối với Nguyễn D và Nguyễn Đình Bảo T mua ma túy về sử dụng *(thu giữ số ma túy trên người D là 0,0458 gam Methamphetamine, thu giữ số ma túy trên người T là 0,0950 gam Methamphetamine)* do không đủ định lượng nên Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Bùi Viết H, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Vương Đình H, Nguyễn Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do không đủ căn cứ xử lý hình sự nên Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Đ cho Đặng H, Trần Lục Q thuê phòng trọ là địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, bà Đ không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đặng H và Trần Lục Q là người sử dụng ma túy, trong thời gian từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/10/2021, tại phòng trọ số 9 của Đặng H thuê của bà Trần Thị Đ, địa chỉ tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Đặng H và Trần Lục Q đã 04 lần bán ma túy, cụ thể: bán ma túy cho Nguyễn D 2 lần, mỗi gói với giá 500.000 đồng; bán cho Bùi Viết H 1 gói với giá 500.000 đồng, khi Q đang bán 01 gói ma túy với giá 480.000 đồng cho Nguyễn Đình Bảo T thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang. Ngoài 04 lần bán ma túy cùng với Q, Đặng H còn một mình 05 lần bán ma túy cho Trần Lục Q hai lần với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng, bán một gói cho Phạm Văn T với giá 500.000 đồng, bán một gói cho Phạm Văn N với giá 500.000 đồng, bán một gói cho Nguyễn Văn D với giá 500.000 đồng.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vào sáng ngày 13/10/2021, tại phòng trọ số 9 Đặng H thuê của bà Trần Thị Đ, Đặng H đã đưa ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng Trần Lục Q sử dụng ma túy loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Lục Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)……

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……”

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……”

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng dẫn đến hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động của người sử dụng, là mối de dọa lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích tư lợi cá nhân và thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc mua bán, sử dụng chất ma túy phải tuân theo những quy định của nhà nước và thuộc sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Hành vi các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Đặng H, Trần Lục Q cùng tham gia phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Bị cáo Đặng H là người nghiện, chủ động trong việc mua ma túy về phân chia thành nhiều gói nhỏ, sau đó lấy bộ sử dụng ma túy và loại ma túy Methamphetaminera để cùng Trần Lục Q nhau sử dụng, sau khi sử dụng bị cáo Đặng H đưa cho Q 03 gói ma túy để bán cho người nghiện khi có người nghiện đến mua. Ngoài ra H còn một mình 05 lần bán ma túy cho Trần Lục Q 02 lần và 03 lần mỗi lần bán cho Phạm Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D. Với hành vi như vậy, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng H không thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và cho rằng bị truy tố và xét xử oan nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cần xử phạt hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo vừa phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vừa phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu chung của 02 tội.

Đối với bị cáo Trần Lục Q là người nghiện, sau khi cùng Đặng H sử dụng ma túy xong, H đưa cho bị cáo Q ma túy để bán cho người nghiện khi có người nghiện đến mua, bị cáo Q đã 04 lần bán ma túy, trong đó 02 lần bán cho D, 02 lần mỗi lần bán cho Bùi Viết H và Nguyễn Đình Bảo T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng H có 01 tiền án, ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt hình phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại bản án số 33/2014/HSST, ngày 13/10/2021 bị cáo H phạm tội, ngày 29/11/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền chưa được xóa án tích, do đó áp dụng tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Trần Lục Q không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội " Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo Đặng H đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo H có cha là người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo Đặng H không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Trần Lục Q đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Q có ông nội là người có công cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định. Xét thấy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 3 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Đặng H phải chấp hành từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lục Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt quá nghiêm khắc đối với Đặng H so với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo Đặng H mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo Trần Lục Q là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Đối với Nguyễn D và Nguyễn Đình Bảo T mua ma túy về sử dụng (thu giữ số ma túy trên người D là 0,0458 gam Methamphetamine, thu giữ số ma túy trên người T là 0,0950 gam Methamphetamine) do không đủ định lượng nên Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ đúng quy định.

[7]. Đối với Bùi Viết H, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T, Phạm Văn N, Vương Đình H, Nguyễn Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do không đủ căn cứ xử lý hình sự nên Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ đúng quy định.

[8]. Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với bà Trần Thị Đ cho Đặng H, Trần Lục Q thuê phòng trọ là địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, bà Đ không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng đi ểm b, khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Đặng H 01 (một) điện thoại hiệu "Iphone", màu vàng, Model A1687FCCIDBCG-E2944A, không kiểm tra được số Imel; 01 (một) điện thoại hiệu "Vsmart", màu xám đen, số Imel 1: 358877981789190, số Imel 2: 358877981789208 và số tiền 2.220.000 đồng. Trả lại cho Trần Lục Q một ví da màu đen.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trong đó:

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư có dòng chữ "Mẫu M1 được thu giữ khi bắt quả tang" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0646 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M0 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1701 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M2hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3608 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M2 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư có ghi dòng chữ "Gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (thu trên người D)" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0304 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M3 hoàn trả.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đỏ bên ngoài hộp nhựa có chữ "Manlloro" (cân tiểu ly); 01 (một) kéo có cán bằng nhựa màu xanh dài 13,5 cm; 01 (một) khò ga bằng kim loại màu đen dài 14,5 cm x 5,5 cm; 01 (một) cóng thủy tinh không rõ hình dạng; 08 (tám) túi Ziper kích thước 8,3 x 3,6 cm; 40 (bốn mươi) ống hút băng nhựa kích thước 21,5 cm; 44 (bốn mươi bốn) ống thủy tinh dài 20 cm đường kính 0,5cm; 02 (hai) dao tự chế, trong đó: Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 27 cm; Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.430.000 đồng của Trần Lục Q liên quan đến việc mua bán ma túy;

- 05 (năm) điện thoại di động gồm: một điện thoại hiệu "Redmi", màu đen, Model: M2006C3LG của Trần Lục Q; một điện thoại hiệu "Nokia", màu xanh, phần bàn phím màu đen, số Imel 1: 354184109257315, số Imel 2: 354189100257313, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng H; một điện thoại di động "Itel", màu đen, số Imel 1: 358408137460484, số Imel 2: 358408137460492, điện thoại đã qua sử dụng

của Nguyễn D; một điện thoại hiệu "Nokia 1202", màu xanh xám, số Seri 1: 355246037463457 của Nguyễn Đình Bảo T; một điện thoại hiệu Itel màu đen, số số Imel 1: 358193887419589, số Imel 2: 358193887419557 của Bùi Viết H;

- Truy thu của Trần Lục Q số tiền 50.000 đồng và Đặng H số tiền 2.800.000 đồng tiền bán ma túy.

[11]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng H và Trần Lục Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Lục Q phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng H 09 (Chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng H 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng H phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2021.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Lục Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/10/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Đặng H 01 (một) điện thoại hiệu "Iphone", màu vàng, Model A1687FCCIDBCG-E2944A, không kiểm tra được số Imel; 01 (một) điện thoại hiệu "Vsmart", màu xám đen, số Imel 1: 358877981789190, số Imel 2: 358877981789208 và số tiền 2.220.000 đồng. Trả lại cho Trần Lục Q một ví da màu đen.

Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) Bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông (PC 09) và đại diện công an huyện Krông Nô, trong đó:

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư có dòng chữ "Mẫu M1 được thu giữ khi bắt quả tang" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0646 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M0 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1701 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M1 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng trong bì thư M2 hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3608 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M2 hoàn trả.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư có ghi dòng chữ "Gói nilon bên trong có các hạt tinh thể màu trắng (thu trên người D)" hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,0304 gam niêm phong trong bì thư ghi mẫu M3 hoàn trả.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, đỏ bên ngoài hộp nhựa có chữ "Manlloro" (cân tiểu ly); 01 (một) kéo có cán bằng nhựa màu xanh dài 13,5 cm; 01 (một) khò ga bằng kim loại màu đen dài 14,5 cm x 5,5 cm; 01 (một) cóng thủy tinh không rõ hình dạng; 08 (tám) túi Ziper kích thước 8,3 x 3,6 cm; 40 (bốn mươi) ống hút bằng nhựa kích thước 21,5 cm; 44 (bốn mươi bốn) ống thủy tinh dài 20 cm đường kính 0,5cm; 02 (hai) dao tự chế, trong đó: Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 50 cm, cán dao bằng gỗ dài 27 cm; Một con dao lưỡi bằng kim loại dài 37,5 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.430.000 đồng của Trần Lục Q liên quan đến việc mua bán ma túy;

- 05 (năm) điện thoại di động gồm: một điện thoại hiệu "Redmi", màu đen, Model: M2006C3LG của Trần Lục Q; một điện thoại hiệu "Nokia", màu xanh, phần bàn phím màu đen, số Imel 1: 354184109257315, số Imel 2: 354189100257313, điện thoại đã qua sử dụng của Đặng H; một điện thoại di động "Itel", màu đen, số Imel 1: 358408137460484, số Imel 2: 358408137460492, điện thoại đã qua sử dụng của Nguyễn D; một điện thoại hiệu "Nokia 1202", màu xanh xám, số Seri 1: 355246037463457 của Nguyễn Đình Bảo T; một điện thoại hiệu Itel màu đen, số số Imel 1: 358193887419589, số Imel 2: 358193887419557 của Bùi Viết H;

- Truy thu của Trần Lục Q số tiền 50.000 đồng và Đặng H số tiền 2.800.000 đồng tiền bán ma túy.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đặng H và Trần Lục Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS (CA huyện);
- CC THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)
Võ Thị Nhi